

**XIN LƯU Ý:
ĐÂY CHỈ LÀ BẢN CHÉP NHÁP
CHƯA ĐƯỢC SỬ GIÁC NGUYÊN HIỆU ĐỈNH.
QUÝ PHẬT TỬ TẠM THỜI CÓ THỂ DÙNG LÀM
TÀI LIỆU NGHIÊN CỨU CHO RIÊNG MÌNH.
XIN TRÁNH IN ẮN PHỔ BIẾN.**

Kinh Đại Duyên (2)

<blockquote>Kalama tri ân bạn 77july2015 ghi chép.</blockquote>
[04/10/2022 - 01:53 - 77july2015]

Do vô minh trong Bốn Đê, khi gặp cảnh đời bất toại hay khi muốn trốn khổ tìm vui nói chung, người ta mới chia thành 3 hạng. Hạng hạ căn làm các nghiệp bất thiện bằng tâm tham, sân, si. Từ chỗ tham sân si này mới tạo ra tâm đầu thai các cõi khổ. Hạng trung căn trốn khổ tìm vui bằng cách làm các nghiệp lành để có được năm uẩn như ý. Trong số đó, làm việc thiện nhìn giống nhau nhưng tâm lý mỗi người khác nhau.

Người có trí tuệ, niềm tin, thiên định, tâm úy nhiều thì khác với người đức tin, trí tuệ, kham nhẫn, thiên định ít. Từ đó, nên hiểu thêm, một người Phật tử biết nhiều về giáo lý thì niềm tin và nhận thức trong lúc làm công đức không giống với người Phật tử không biết nhiều về Phật pháp. Niềm tin của những người này khi làm phước rất hạn chế. Công đức hạn chế chỉ tạo ra được một loại tâm: tâm quan sát thọ xả quả thiện. Tâm yếu này sẽ cho mình sanh mang thân người nhưng là người vô năng hay vô nhân, không có khả năng học hành hay suy tư về những vấn đề trừu tượng siêu hình tâm linh. Nếu làm phước mà có trí tuệ, làm phước có sự hỗ trợ của những đức tánh khác thì công đức đó sẽ cho tâm đại quả Dục giới; với tâm này khi sanh làm người thì sẽ được thông minh, có khả năng suy tư, hiểu biết, nhận thức nhiều vấn đề. Cao nhất thì có thể đắc chứng thân thông đạo quả, còn thấp kém thì có thể hiểu biết được những vấn đề sâu kín tế nhị, trừu tượng siêu hình. Như vậy hạng trung làm phước tu để cầu được năm uẩn, thân tâm như ý, hoặc có thể tu thiên Sắc giới.

Hạng thượng căn thì nhằm chán luôn tất cả những gì thuộc về vật chất. Thí dụ họ không muốn có tám thân này nữa, không muốn có mặt trong bất cứ cảnh giới nào nữa, họ đắc thiên Vô sắc và sanh vào cảnh giới Vô sắc thiên; ở đó chỉ có tâm thức mà không có thân xác. Mang tiếng là cõi nhưng đó là cách gọi mang tiếng giả định, vì không có thân xác không có hình hài gì sao gọi là cõi. Trong Trung Bộ Kinh, Đức Phật dạy, nếu không có vị Chánh Đẳng Giác ra đời thì sự tồn tại, hiện hữu của cảnh giới Vô sắc sẽ không được nhân loại biết tới. Nhờ nghe Phật pháp mình mới biết chúng sinh có nhiều loại.

Có loại đam mê chìm đắm trong năm trần, thích nghe tiếng này, thích ngửi mùi kia, thích nếm vị nọ, đó là hạng thấp nhất. Hạng cao hơn một chút thì tu tập thiên định để về cõi sống lâu, hào quang nhiều, thân tướng cao lớn. Và hạng cao hơn nữa, khi đắc được thiên Sắc giới thì lại nhằm chán Sắc giới đó để tu lên bậc thiên cao hơn, lìa bỏ sắc pháp, chỉ còn tâm, cõi tinh thần thôi. Minh học theo A tỳ đàm là như vậy, nếu mình triển khai thêm tạng kinh thì ở đây mở ra thêm cho mình 1 vấn đề rất lớn.

Trong đời sống, không gì bậy bạ cho bằng sớm thỏa mãn với cái đang có. Ở đây chữ thỏa mãn có 2 nghĩa:

1. Do mình đa tham, đa dục, được cái này, muốn cái kia.
2. Sớm nhận ra sự thấp kém, tầm thường, thô lậu của cảnh giới, trình độ mình không có.

Có hai trường hợp không thỏa mãn. Trường hợp thứ nhất, quá đam mê trong trần cảnh, buông cái này bắt cái kia, không bao giờ thấy no đủ. Trường hợp thứ hai, không thỏa mãn vì sớm nhàm chán cái mà mình đang có, hướng đến cái cao hơn. Trường hợp thứ nhất không nghĩ cái đó cao hay thấp mà chỉ buông cái này, bắt cái kia. Nhắc lại, trường hợp thứ nhất, buông cái này bắt cái kia. Trường hợp thứ hai, không thỏa mãn vì muốn bỏ cái thấp, hướng đến cái cao.

Chỉ riêng cuộc đời Đức Phật đã là một bộ kinh. Đang làm vua, sống trên vàng son nhung lụa, chán, bỏ đi tu, đắc thiên. Đắc thiên Sắc giới rồi vô Vô sắc giới. Gặp người khác thì họ đã dừng ở đó rồi, coi như quá đủ rồi. Nhưng khi chứng tầng thiên cao nhất, Bồ tát Tất Đạt suy nghĩ: mình chán sợ sanh già đau chết, mà tầng thiên này dù đưa về cảnh giới nào đi nữa vẫn tiếp tục sanh già đau chết, một vòng luẩn quẩn quanh. Chính từ chỗ này Ngài thử qua một phương pháp khổ hạnh. Đọc không kỹ mình thấy giống như Ngài từ trên cao tụt xuống thấp. Không phải, ngài thử nghiệm, chuyện bồ tát tu hành khổ hạnh nó khác những ngoại đạo ở điểm. Mấy người kia tu pháp môn khổ hạnh vì họ khư khư chấp chặt vào đó và cho rằng đó là đỉnh cao, là trên hết, là tinh hoa của sự hành trì. Riêng Ngài thì không. Tất cả những thiên định Ngài đã tu qua, đã chứng đắc, tất cả những hình thức khổ hạnh Ngài trải qua chỉ là hình thức thử nghiệm. Bồ tát không khư khư vào một hành trình, một thành tựu, một giai đoạn nào hết. Đối với bồ tát tất cả chỉ là thử nghiệm, tất cả chỉ là những nhà ga, bến đò, trạm xe và từ đó tiếp tục đi nữa không dừng lại mua đất, mua nhà, lập gia đình ở luôn bên cạnh mấy cái bến tàu, bến xe đó. Quan trọng chỗ đó.

Một người không hiểu Bốn Đệ nên mới tạo ra nghiệp thiện ác để rồi vẫn luẩn quẩn. Tùy nghiệp họ tạo ra, nếu nghiệp liên quan đến 5 uẩn, chưa nhàm chán năm uẩn, thì nghiệp thiện nào đi nữa cũng quẩn quanh trong các cõi có đủ năm uẩn có đủ thân tâm, danh sắc. Nếu đã nhàm chán năm uẩn, đủ duyên thì họ chứng thánh, không đủ duyên thì ít ra cũng không còn mắc kẹt năm dục, mà có thể họ kẹt trong cõi Phạm thiên Sắc giới, khá hơn một chút thì vượt khỏi tầng Sắc giới và lên tầng Vô sắc. Lúc đó nếu đủ duyên Ba-la-mật, gặp được hiền thánh thì chứng quả Niết bàn, không còn sanh tử nữa, bằng không thì lại kẹt ở đó.

Như ông đạo sĩ A tư đà, ông biết rõ tầng thiên chứng Phi Tướng Phi Tướng của ông chưa phải là mục đích giải thoát, tuy nhiên bản thân ông không thể tự mình tìm ra con đường khác cao hơn, cộng với tuổi đời đã quá cao, 120 tuổi. Khi ông đến xem tướng thái tử Tất Đạt, ông biết là con người này chắc chắn sẽ thành Phật, chắc chắn sẽ đạt đến một cảnh giới giác ngộ, giải thoát thật sự, và chỗ vị này đặt chân đến sẽ cao hơn mình. Khổ nỗi con người này mới 7 ngày tuổi, còn mình 120 tuổi và biết là mình phải chết trong vòng bảy ngày. Sau khi coi tướng thái tử rồi, ông bật cười vài ba tiếng rồi khóc. Vua Tịnh Phạn lấy làm lạ mới hỏi: Vì sao sư phụ cười rồi lại khóc? - Ta cười vì thấy rằng thế gian đã có vị Chánh Đẳng Giác ra đời hoàng hóa độ sinh, người hữu duyên rồi đây sẽ được giác ngộ dưới sự hướng dẫn của ngài, nghĩ vậy mà ta cười, ta nghĩ cái duyên lành của chúng sanh trước mắt mà ta cười. Khóc là ta khóc cho phận mình đen đui bất hạnh, vô phúc vô phần vô duyên, ta đã không còn cơ hội gặp ngài nữa. Nói rồi ông mới từ biệt. Vua Tịnh Phạn và hoàng hậu Maya đã bái ông A tư đà làm sư phụ. Trong thời gian mang thai thái tử Tất Đạt, chính bà Maya đã thọ bát quan trai với đạo sĩ A tư đà, chú giải ghi rõ. Bây giờ ngài đạo sĩ biết mình không thể thọ hơn nữa nên ngài trở về núi và tịch. Sau khi tịch xong thì ông sanh về cõi Phi Tướng Phi Tướng có tuổi thọ là 84 ngàn đại kiếp. Thời gian tu Ba-la-mật của một vị đại thanh văn như ngài Ca Diếp, ngài Ānanda chỉ một trăm ngàn đại kiếp, trong khi ông Asita là tám mươi bốn ngàn đại kiếp. Một trăm ngàn mà so với 84 ngàn thì sự chênh lệch cũng không nhiều lắm. Ông về trên đó là biên biệt sơn khê.

Theo chú giải, một vị Bồ tát Chánh Đẳng Giác khi đã được một vị Phật nào đó thọ ký, cho biết sẽ thành Phật thì kể từ giây phút đó trở đi vị ấy vĩnh viễn không bao giờ sanh vào cõi Phạm thiên Vô sắc, vĩnh viễn không bao giờ sanh vào cõi Phạm thiên Vô tướng chỉ có sắc mà không có tâm, hoặc sanh về cõi vô sắc thì chỉ có tâm mà không có sắc. Vị đó phải ở những cõi có thể tu tập Ba-la-mật. Nhắc lại, do mình tạo phước nghiệp liên hệ đến năm uẩn cho nên sẽ sanh vào cõi có đủ năm uẩn. Nếu nghiệp thiện mình tạo chỉ có tứ danh uẩn, chỉ liên hệ tinh thần tâm linh thì mình sẽ sanh vào cõi Vô sắc. Chính vì mình sanh vào cõi nào thì thời tái tục, buổi đầu đời mình có đủ lục nhập hay không.

Cái này phải ghi. Tùy cõi tái sinh mà đầu đời có đủ lục nhập hay không. Tuy trong kinh ghi rằng “vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên lục nhập”, đó là kê chung. Phải hiểu ngầm, vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên cho danh (nếu sanh về cõi Vô sắc); hoặc thức duyên cho sắc (nếu sanh về cõi Vô tưởng). Nếu sanh về cõi Ngũ uẩn thì mới là thức duyên cho danh sắc đầu đời. Khi sanh về cõi đủ danh sắc, đủ năm uẩn thì mới đủ lục nhập, thì lúc bấy giờ mới là “danh sắc duyên lục nhập”. Trong chánh kinh, công thức ghi rõ là vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên lục nhập. Đó là công thức chung, mình phải hiểu rõ, cõi nào có đủ năm uẩn thì mới thức duyên cho danh sắc đầu đời. Khi đầu đời có đủ danh sắc thì mới có đủ lục nhập.

Phạm thiên cõi Vô sắc không đủ lục nhập vì họ không có mắt tai mũi lưỡi thân, họ chỉ có ý nhập. Phạm thiên Sắc giới Ngũ uẩn thì chỉ có ba nhập: nhãn, nhĩ, ý, họ không có khứu giác, vị giác, xúc giác. Tuy nhiên, họ không có khả năng biết mùi vị và sự cọ chạm, tiếp xúc chứ thân thể của họ vẫn đủ mắt tai. Chứ tướng cái mặt bằng chan như cái lưng... về đẹp Phạm thiên là về đẹp chuẩn trong Tam giới.

Trong kinh nói, âm thanh vị Phật hay và du dương như âm thanh Phạm thiên, thân tướng Đức Phật đẹp như thân tướng Phạm thiên. Chuyện họ không có khứu giác là chuyện riêng; tạm ví dụ, cũng giống như một người đẹp trai ngệt mũi, đẹp thì vẫn cứ đẹp, không biết mùi gì hết, hoặc mình bệnh nhiều quá, mũi mình bị đờ không cảm được vị, hoặc thấy lạt nhách hoặc cũng đắng nghét. Còn họ thì không, họ không cần, họ không có, chớ không phải là thiếu.

Cõi Dục giới là cõi lẽ ra phải có đủ 6 căn, 6 giác quan nhưng nếu bị thiếu là do ác nghiệp, và trường hợp này thì gọi là thiếu. Cái thiếu đó là 1 chuyện đáng tiếc, đáng buồn, đáng thương. Còn trên cõi kia người ta không có. Các vị có phân biệt được 2 cái này hay không? Không có khác, thiếu khác. Thí dụ, tui là một người đàn ông thì khi lục trong cái tay nải của tui không có phấn son. Cái không có chỉ là không có bởi vì tui không cần. Nhưng khi một người con gái 15, 17 ham làm đẹp mà trong xách tay không có cái đó thì trường hợp đó gọi là thiếu. 17:31

[04/10/2022 - 06:59 - 77july2015]

17:31 Do vô minh trong 4 đế mình mới tạo các nghiệp thiện ác. Và trong các nghiệp thiện ác đó lại chia ra theo nhiều trường hợp. Trường hợp thứ nhất, nghiệp thiện ác có liên hệ 5 uẩn thì sẽ đưa sanh mình về cõi 5 uẩn. Nghiệp thiện ác đó được tạo ra bởi người đã nhàm chán sắc uẩn hoặc danh uẩn thì trường hợp đó người ta không có đủ danh sắc.

Tiếp theo, khi khư khư bám vào bản công thức thì thấy nhiều cái hơi kỳ. Vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên lục nhập, lục nhập duyên cho xúc. Lục nhập là sáu căn, xúc ở đây là sáu xúc, sáu xúc duyên cho sáu thọ. Là sao? Từ chỗ có 6 căn (thính giác, thị giác, khứu giác, vị giác, xúc giác và ý thức) khi tiếp xúc sáu trần (sắc, thanh, khí, vị, xúc) lúc đó mới lòi ra cái thức. Do có căn + cảnh + thức mà sanh ra sáu xúc.

Nhãn xúc là sự gặp mặt của thần kinh thị giác + cái nhìn thấy + cái biết của mắt. Trong a-tỳ-đàm phân tích rất rõ, thần kinh thị giác chưa đủ mà còn phải biết nữa, cái biết của nhãn thức. Thí dụ, dù cho con mắt rất tinh, rất rõ nhưng có những trường hợp sơ ý, không chịu nhìn, mình cũng không thấy 1 hình ảnh, vật thể, màu sắc, hình dáng trước mặt mình. Con mắt ngon rồi đó nhưng thiếu điều kiện chú ý thì cũng không nhìn thấy được. Theo a-tỳ-đàm, thần kinh thị giác là riêng, cái biết của mắt là riêng, đối tượng của cái biết là riêng. Cả ba cộng lại là căn + cảnh + thức cộng lại, được gọi là xúc. Từ xúc dẫn đến cảm giác, cảm thọ, mình nhìn cái đó mình thích hay không thích.

Theo a-tỳ-đàm, cái biết của mắt luôn luôn là thọ xả, ngay trong lúc nhìn thấy, cái thấy của mắt chỉ là chụp hình thôi thừa quý vị; còn đó là cái gì để thương thích ghét sợ đó là của ý thức, giác quan thứ sáu. Riêng nhãn thức chỉ có làm việc chụp hình thôi. Cho nên người không học đạo, đặc biệt không học a-tỳ-đàm, tui nhìn cái gì đó mà tui thích thì cái thích đó là do con mắt, không phải. Theo a-tỳ-đàm thì cái chụp hình nó riêng, cái thích nó riêng.

Đây chính là lý do vì sao các bậc thánh cũng nhìn như mình nhưng sau khi chụp hình xong, đem phân tích bên trong ý thức thì họ phân tích khác mình. Đối với họ đây chỉ là đất, nước, lửa, gió, chỉ là vô thường, khổ, vô ngã, chỉ là cái do duyên sanh, có rồi phải bị mất. Còn mình nhìn thì thấy đây là đàn ông, đây là đàn bà, đây là đồng hồ, chiếc xe, đây là hoa, đây là bướm, là trời xanh mây trắng

nắng vàng. Mình nhìn thấy như vậy mới thích, ghét. Cái này mình không ưa, người này mình thương nè, thằng này giống người mình ghét, đó toàn là phân tích tào lao của mình. Cái phân tích do vọng tưởng vọng chấp mới dẫn đến thương thích ghét sợ. Các bậc thánh cũng thấy như mình, họ cũng có lục căn như mình, có 6 xúc như mình nhưng không có 6 ái.

Vì họ có cái nhìn như thật. Họ nhìn con trâu bằng đất sét thì biết rõ đây là cục đất sét nắn hình giống con trâu, nhưng không phải con trâu. Còn mình nhìn cục đất sét, mình nghĩ đây là con trâu, là món đồ chơi quý giá và là một phần buồn vui của mình. So với bậc thánh, mình là một đứa con nít nên mất món đồ chơi bằng đất sét, bị làm đổ, bể, hư, làm mất món đồ chơi bằng đất, mình đau khổ; vì trong tâm tưởng một đứa bé món đồ chơi đó là một phần đời của nó, một phần buồn vui của nó, là danh dự là nhân phẩm là một phần con người, bản ngã của nó. Nó đã nâng món đồ chơi lên tầm cao của sở hữu, gán ghép áp đặt quan niệm 'tôi là' và 'của tôi' vào trong món đồ chơi đó.

Bậc thánh khi nhìn, nghe, ngửi họ không dính kèm theo đó những vọng chấp. Họ biết cảnh sắc này do duyên mà có, có rồi phải bị mất. Họ biết rõ đau khổ là chịu đựng cái mình ghét, hạnh phúc là có được cái mình thích. Họ biết rõ mình thích là do tiền nghiệp, do hoàn cảnh sống hiện tại, do khuynh hướng tâm lý tác động. Họ biết rõ nó tan nát như vậy nên họ không còn thương thích ghét sợ nữa. Mình thì luôn nghe, nhìn, ngửi, bằng tất cả những ảo tưởng.

Ngay từ lúc còn trong tay mẹ đã ảo giác rồi, đây là mẹ của mình, là người ôm ấp vuốt ve mình. Còn con ruồi con muỗi làm cho mình khó chịu. Ngay từ bé đã có những phân biệt vọng chấp như vậy nên từ bé đã có cái cười của tham và cái khóc của sân. Bậc thánh thì không nhìn sáu căn theo góc độ đó nên bậc thánh không có thương thích ghét sợ.

Nhắc lại, từ nghiệp thiện ác mới chia chúng sinh ra nhiều loại. Nghiệp thiện ác có liên hệ năm uẩn thì đưa anh về các cảnh giới có đầy đủ năm uẩn. Nghiệp thiện ác chỉ được tạo ra bằng sự đắm đuối trong danh pháp, tinh thần thì nó sẽ đưa anh về cảnh giới chỉ có tâm thức thể vật chất. Rồi nghiệp thiện ác mà được tác động bởi sự nhầm lẫn danh pháp mà còn đam mê sắc pháp thì đưa anh về cõi vô tưởng.

Chúng sanh có nhiều loại. Có loại có đủ thân và tâm, "hồn và xác"; có chúng sanh chỉ có phần hồn không có phần xác; có những chúng sanh chỉ có phần xác không có phần hồn; và có những chúng sanh có cả 2. Chữ hồn, chữ xác tui ghét vô cùng bởi vì nó dễ gây hiểu lầm. 25:04

[05/10/2022 - 01:09 - 77july2015]

25:04 Trong cách nói nôm na, tui gọi như vậy, chứ gọi từ chuyên môn là danh và sắc. Có những chúng sanh, do nghiệp đam mê của họ mà họ sanh về cõi có sắc mà không có danh, có người sanh về cõi có danh mà không sắc, có người do nghiệp thiện ác đẩy họ về cõi có đủ cả 2. Dù là cõi nào đi nữa, sống hết tuổi thọ thì sẽ trở về đơn vị gốc: cõi Dục giới. Cái tâm của anh ngày nào anh chưa là thánh nhân thì anh có dong rui, lang bạt, tái sanh ở đâu đi nữa, cuối cùng cái tâm của anh cũng trở về đơn vị gốc, là phiền não tham sân si. Cõi Dục là đơn vị gốc của Tam giới. Bốn cõi khổ là đơn vị gốc của cõi Dục. Tất cả các tâm - tâm thiện, tâm thiên, tâm ác - thì tâm ác là đơn vị gốc. Đơn vị gốc là sao? Hễ ngày nào chưa là thánh, anh đi vòng vòng ở đâu đi nữa thì cuối cùng tâm cũng trở về đơn vị gốc, là ác. Vì đó là sức hút, là hấp lực, là từ trường của dòng chảy luân hồi. Anh phải như vậy mới tiếp tục luân hồi.

Còn nhiều lí do nữa. Bạn ác dễ tìm, bạn lành khó kiếm. Người xúi anh làm bậy, anh nhắm mắt anh rờ quanh, anh chạm ngay, còn kẻ dạy anh làm lành lánh dữ nó hiếm như ngôi sao ban ngày vậy đó. Chưa kể, cái hấp lực của phiền não, chúng sinh thích cái này ghét cái kia nhiều hơn là biết nhận thức theo bản chất như thật của chuyện đời. Chính vì những lí do này, người ta thấy ác dễ làm hơn thiện. Người bạn lành khó tìm hơn người bạn xấu. Môi trường làm thiện khó tìm hơn môi trường làm bậy. Môi trường, bạn lành, khuynh hướng tâm lý của chúng sanh phàm phu đa phần thích hợp cho việc làm bậy.

Các vị nhìn quanh trong room này, tui không biết giờ các vị trong nước, ngoài nước, đang ở âu hay mỹ, tui chỉ biết 1 điều thôi, quý vị nhìn quanh đi. Quý vị có thể tìm nơi nào có thể hành thiện, xem kinh, đọc sách, tĩnh tâm, khó lắm. Còn người nào hỗ trợ cho các vị hành thiện, đọc sách, tĩnh tâm, khó lắm. Vậy chứ tìm chỗ, hoặc người hỗ trợ cho mình làm chuyện tào lao thì nhiều lắm. Các vị trên 18 tuổi, giờ không lẽ tui bậy, để ẹt à. Cứ ra công viên, ra phố đảo mắt một vòng thì thấy toàn

dân đi chơi không à, đâu có dân sống tâm linh, ra phố toàn dân shopping không à, đâu có dân sống tâm linh. Ngay cả vô chùa, dân sống hướng ngoại, dân sống vọng động, sống phiền não, tào lao ở ngay trong chánh điện trước kim thân bảo tượng, cũng nhiều hơn dân mê kinh, đọc sách, tĩnh tâm. Chứ đừng có tự gạt mình, cửa chùa thanh tịnh, muôn kiếp nên duyên, đó là nói dóc. Chứ ở đâu thứ bạn bè, môi trường, bối cảnh, điều kiện để làm chuyện tâm bậy nhiều dữ lắm. Bây giờ mở internet lên coi, tính mở quyền trường bộ kinh để coi bữa nay vô nghe giảng, mà mở ra gặp 3 tin tức tào lao, xe cán chó, xe cán cùi bắp là thế nào mình cũng khoái đọc trước. Có nhiều bữa, bản thân tui muốn đọc bản chú giải để giảng, cả tiếng đồng hồ tui chưa vô tới cái trang đó. Mới vừa mở cái bảng ra là nó chạy tới mấy trang tin tào lao đọc trước, toàn tin xe cán chó, xe cán cùi bắp không à. Cho nên, dòng chảy luân hồi là như vậy, do nghiệp nào, thì nó đẩy anh về cảnh giới tương ứng.

Do có 6 trần 6 cảnh 6 căn mới dẫn đến 6 xúc, từ 6 xúc dẫn đến 6 thọ. Có nhiều cách nói về đường tu của mình: tu là làm việc với 6 xúc; tu là làm việc với 6 nhập - tức 6 căn cũng đúng; tu là làm việc với 6 thọ cũng đúng. Là sao? Hỏi đó mình chưa biết đạo thì con mắt mình kiếm cái gì ngộ ngộ để nhìn, lỗ tai kiếm cái gì hay hay để nghe, lỗ mũi kiếm gì mùi gì hay hay để ngửi. Nếu không tin quý vị cứ nhắm mắt lại đi, cái lỗ tai sẽ sẵn sàng để nghe cái này cái kia; lỗ mũi với cái miệng đang héch lên như cái mũi trâu đang chuẩn bị đón mùi này mùi nọ; và tâm luôn trong tình trạng hướng về chuyện này chuyện kia để suy nghĩ. Cho nên, Phật dạy: 6 căn của phàm phu giống y chang 6 con thú: chim kiếm dịp là bay về trời, cá có dịp là nhảy xuống nước, chồn cáo có dịp là chui về hang, rắn rít chui vô lùm bụi, luôn luôn và luôn luôn.

Mình tưởng ngồi yên nhắm mắt là tu, mắt nhắm rồi nhưng lỗ tai, lỗ mũi vẫn động lên, con mắt nhắm lại mà chỉ cần nghe tiếng động là mở ra liền cho nó nhìn, kiếm cái gì. Tu tập tuệ quán là không đi tìm cái để nhìn, chỉ ghi nhận cái gì nổi bật nhất mà thôi. Ví dụ đang ngồi theo dõi hơi thở, ra biết là ra, vào biết là vào thì nghe 1 cái đùng; biết đang nghe, biết giật mình, biết bực mình. Khi biết như vậy, cái giựt mình, cái bực mình biến mất, trở lại với niệm, thở ra, thở vào, lúc đó có ai chiên xào nấu nướng, tui nghe cái mùi thì thay vì tui biết đang chiên nướng, tui chỉ biết đây là nghe mùi, đây là tâm tham, sân, biết rồi quay lại niệm. Đang ngồi nghe con muỗi chích, biết là đau, biết là tâm sân, khi biết như vậy thì nó sẽ mất, quay trở lại niệm tiếp. Có nhiều người nói: - sư ơi, sao sư nói, mỗi lần niệm là nó mất, mà con niệm như vậy mà vẫn không mất? - Buổi đầu chưa được đâu, không có vụ nhìn ra nó, nhận diện ra là nó mất đâu. Về lâu về dài khi niệm mạnh, định mạnh, tuệ mạnh sẽ đạt đến mức nhìn ra nó thì nó mất. Buổi đầu chưa được, nhưng người ta nói tắt, nói gọn lại như vậy đó. Anh muốn được như vậy thì phải lâu ngày dài tháng, đầu hôm sớm mai, nắng sớm mưa chiều, một sớm một chiều không được.

Như vậy, mình nói tu là làm việc với 6 căn cũng được, là không để cho nó buông lung, bay nhảy, phan duyên theo 6 trần. Nói tu là làm việc với 6 xúc cũng được: đừng tạo điều kiện cho tụi nó va chạm nhau. Không tạo điều kiện cho con mắt tiếp xúc với 6 trần. Xưa mình phố, shopping, trà đình tửu quán, đi làm cuối tuần về, buồn rủ bạn tới nhà nấu ăn, hoặc lết đến nhà bạn ăn chực, trong trường hợp đó là để 6 căn có điều kiện tiếp xúc với 6 trần. Giờ không tạo điều kiện cho tụi nó gặp nhau nữa, mà tụi nó không gặp nhau nữa thì mình sống với cái gì? Mình sống với những thứ xung quanh mình thôi, mỗi phút đã bỏ hơi tai rồi. Bây giờ đừng sợ 6 căn các vị thất nghiệp, không bao giờ có chuyện 6 căn của phàm phu thất nghiệp. Không tin, cho dù vô phòng đóng cửa, trùm mền, tắt đèn thì 6 căn vẫn làm việc. Tu tập tuệ quán là sao? Là không để 6 căn đi tìm 6 trần để tiếp xúc nữa, như vậy gọi là làm việc với 6 xúc.

Tu là làm việc với 6 thọ là sao? Ngày xưa, được như vậy thì mới vui, không được thì buồn, bây giờ thì không, đời sống ta chỉ quản quanh với những gì diễn ra trong từng phút. Đi biết là đi, ngồi biết là ngồi, ăn uống nhai nuốt, biết là ăn uống nhai nuốt, tắm rửa, co duỗi tiểu tiện biết rõ, buồn vui ghen giận sợ biết rõ, hít vô thở ra biết rõ. Đối với tôi bây giờ chuyện mà phải được như vậy mới vui, bị cái kia tui buồn, chuyện đó không còn quan trọng nữa. Đó là làm việc với 6 thọ. Còn dòng duyên khởi đức Phật ngài dạy là dành cho người không tu hành và không đắc chứng gì. 35:05

[09/10/2022 - 01:23 - 77july2015]

35:06 Vòng tròn Duyên Khởi đức Phật ngài dạy là ám chỉ dành cho một người không tu hành và không đắc chứng gì. Khi lục nhập tiếp xúc với 6 trần thì lòi ra 6 xúc; từ 6 xúc lập tức nó lòi ra 6 thọ,

6 thọ là cảm xúc lòi ra từ 6 căn. Từ 6 thọ nảy sinh vấn đề là sao, gặp thích thì đam mê, gặp bất mãn thì có phản ứng, như một đứa bé nhớ mẹ. Khi gặp cái mình thích thì đam mê như đứa bé gặp mẹ gặp người thân thì đưa tay đòi ẵm. Nếu gặp cảnh bất toại thì cũng giống đứa con nít đứng trước người lạ, khóc trước cái đã rồi đảo mắt tìm xem mẹ hay người thân ở đâu. Mình giống như 1 đứa bé, gặp mẹ thì đưa tay đòi ẵm, không gặp mẹ thì khóc thét lên rồi đảo mắt tìm mẹ hay là người thân. Chúng ta cũng vậy, gặp cảnh ngọt ngào như ý thì thích thú đắm đuối mê, gặp cảnh bất toại thì phản ứng cái đã rồi sau đó nhớ nghĩ những gì làm cho mình thích; y chang như đứa bé. Như vậy từ 6 căn nó có 6 xúc và ở đây phải nói thêm.

Nói trên công thức, hình như mấy ông này đi theo quan hệ chiều dọc. Trong mỗi phút, trong đời sống, mỗi phút dòng chảy Duyên Khởi diễn ra trong đầu mình trùng trùng điệp điệp như một biển lớn chứ không phải là một sợi chỉ, dây sên, dây xích, dây chuyền có nhiều mắt, nhiều khoang. Cùng một lúc, nó có mặt tất cả, 12 duyên khởi.

Ví dụ, tôi đang ngồi đây, cái ngồi của tui là lục nhập bởi vì tư thế ngồi của tui thuộc về sáu căn, vì ngồi thuộc thân căn đúng không? Ngay khi tôi ngồi đây, tôi nghe tiếng động nào đó. Theo a tỳ đàm, muốn nghe thì phải có 6 căn 6 trần 6 thức hợp mặt thì mới hoàn tất việc nghe. Khi tui nghe như vậy, tui mới thấy thích - à cái này là tiếng nhạc hả ta, cái này là bài Bến Thượng Hải nè. Khi tui thấy thích như vậy, ở mức độ nhẹ thì gọi là ái, sâu nặng dày khít gọi là thủ, dục thủ. Ngay khoảnh khắc ngồi là 6 căn đang có mặt. Khi tiếng nhạc đến tai là ngay lập tức có 6 xúc và 6 thọ. Cũng ngay lập tức ái có mặt, thịnh ái. Sáu thọ ở đây không có đủ 6 thọ mà nó là nhĩ thọ, 6 xúc ở đây có nhĩ xúc. Nhĩ xúc làm duyên cho nhĩ thọ và thịnh ái. Ở mức độ nhẹ thì gọi là ái, mức độ nặng thì gọi là thủ. Vì vậy lục nhập duyên cho xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ là vậy.

Từ thủ duyên cho hữu là duyên cái gì? Hữu gồm hai: nghiệp hữu và sanh hữu. Nghiệp hữu chính là nghiệp thiện ác. Tui nghe bản nhạc Bến Thượng Hải tui thích, cái thích đó là tâm tham; hoặc nghe bài kinh ai đó phòng ké bên đang mở, tui khởi tâm hoan hỷ, cái tâm hoan hỷ đó là nghiệp thiện. Tui nghe bài hát tui thích là nghiệp bất thiện. Nghiệp thiện và nghiệp bất thiện đó được gọi là hữu. Chính nghiệp hữu này tạo ra sanh hữu.

Nói trên công thức Duyên Khởi thì có cảm giác mỗi quan hệ đi theo chiều dọc. Nhưng trong mỗi phút, trong đời sống, dòng chảy Duyên Khởi diễn ra trong đầu mình trùng trùng điệp điệp như một biển lớn chứ không phải là một sợi dây xích theo thứ tự các mắt xích. Ví dụ, tôi đang ngồi đây, tư thế ngồi là lục nhập. Ngay khi tôi ngồi đây, tôi nghe âm thanh nào đó. Muốn nghe thì phải có 6 căn 6 trần 6 thức hợp mặt thì mới hoàn tất việc nghe. Nghe - một bản nhạc Bến Thượng Hải chẳng hạn - rồi thì thấy thích. Như vậy, ngay khoảnh khắc ngồi là 6 căn đang có mặt. Khi tiếng nhạc đến tai là ngay lập tức có 6 xúc và 6 thọ. Cũng ngay lập tức ái (thịnh ái) có mặt. Sáu thọ ở đây có nhĩ thọ, 6 xúc ở đây có nhĩ xúc. Nhĩ xúc làm duyên cho nhĩ thọ và thịnh ái. Ở mức độ nhẹ thì gọi là ái, mức độ nặng thì gọi là thủ. Vì vậy lục nhập duyên cho xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ là vậy. Từ thủ duyên cho hữu là duyên cái gì? Hữu gồm hai: nghiệp hữu và sanh hữu. Nghiệp hữu chính là nghiệp thiện ác. Khi nghe bản nhạc Bến Thượng Hải tôi thích, đó là tâm tham. Hoặc tui ngồi đây tui nghe bài kinh ai đó phòng ké bên đang mở, tui khởi tâm hoan hỷ, tâm hoan hỷ đó là nghiệp thiện. Còn nghe bài hát tui thích là nghiệp bất thiện. Nghiệp thiện và nghiệp bất thiện đó được gọi là hữu. Chính nghiệp hữu này tạo ra sanh hữu (tâm đầu thai). Nếu nghe âm thanh đó bằng tâm thiện thì tạo ra tâm đầu thai đi về cõi lành, còn nếu tui nghe bài hát hoặc âm thanh gì đó bằng tâm bất thiện thì chính tâm bất thiện đó tạo ra tâm đầu thai để sanh về cõi khổ.

Hôm qua đến giờ, gần như khi giảng tôi không xem chánh kinh vì chánh kinh, vì nội dung chánh kinh có hơi khác so với những gì chúng ta nghe, nhưng nội dung vẫn y như vậy. Chính vì sáu căn không được tu tập; tu tập ở đây là không được nhận biết bằng chánh niệm, không được kiểm soát hoạt động của 6 căn bằng chánh niệm và mình mới buông xuôi và phan duyên cho sáu trần. Từ buông xuôi và phan duyên đó, đức Phật ngài dạy, trong kinh ghi nè, chính vì không có tu tập nên 6 căn phan duyên 6 trần lòi ra các phiền não, trở thành cơ hội tốt cho phiền não như tranh đấu, giành giật, đố kỵ, ghen tuông, sợ hãi, tiếc của. Nhỏ là phiền não ở bản thân, lớn hơn là với người xung quanh. Nếu phiền não phát tác ở qui mô lớn hơn nữa sẽ trở thành cuộc tương tàn của gia tộc, của xã hội, giữa dân tộc này với dân tộc khác, xâm lược, chiến tranh, can qua khói lửa binh đao. Tất cả

những điều đó đều nảy sinh từ vấn đề của mỗi cá nhân, mà vấn đề đó đi ra từ chỗ 6 căn không được kiểm soát, 6 xúc không được kiểm soát, 6 thọ không được kiểm soát.

Chúng ta tưởng tượng đi, hai người lớn ngồi chơi với nhau, trên bàn có một viên kẹo. Ông A lo nói chuyện, mới sơ ý lột cục kẹo ra ăn. Ông B có ý ăn mà quay lại cục kẹo mất thì ông tỉnh bơ, vì mình là hai người lớn. Nhưng nếu đó là hai đứa bé thì lại khác; đứa bé gặp cục kẹo sẽ nghĩ khác. Nó nghĩ rằng cục kẹo đó bắt buộc phải thuộc về nó, nó sanh ra đời để ăn cục kẹo đó, để hoàn tất việc xử lý viên kẹo đó. Nó nghĩ như vậy nên nếu ai ăn kẹo của nó thì nó chịu không nổi, nó khóc. Phạm phu cũng y hệt vậy. Khi không kiểm soát 6 căn, 6 cảnh, 6 xúc, 6 thọ thì khi đối diện với một trần cảnh bất toại; khi nghe ai xúc phạm, chạm nọc thì nổi điên lên, nó chửi, đánh đập vô mặt tui nó. Như vậy là đang gieo nghiệp. Theo trong chánh kinh, do phiền não tác động nên mình buông xuôi cho 6 căn 6 xúc 6 thọ. Khi buông xuôi như vậy thì ái có mặt. Ái có mặt ở đâu thì sân có mặt kế bên. Vì ái là thích, sân là bất mãn, buông bắt, bắt buông.

Vị A-na-hàm không còn thích trong cảnh dục nên không còn tâm sân, chỉ còn thích trong Thiên. Phạm phu mình còn thích trong cảnh dục nên còn có bất mãn. Thích trong Thiên không dẫn đến bất mãn vì cảnh Thiên trước sau như một. Dầu có vô thường nhưng cái trước cái sau giống nhau; cảnh Dục thì không. Chén chè mới khác chén chè thiu, chén chè mới trong tủ lạnh khác với chén chè múc ra từ cái nồi. Hoa còn tươi không giống hoa héo, hoa huệ còn tươi cái mùi nó khác với hoa huệ chung từ 4 ngày trở lên (...) Còn thích trong cảnh Dục thì còn bất mãn vì cảnh Dục lúc này lúc khác. Hôm qua tui còn nghe giọng nói du dương, hôm nay tui nghe tiếng quát nạt, sân si, cũng là âm thanh đó. Lúc mùi này, mùi kia. Cho nên còn ái trong cái dục, còn tâm sân là như vậy. Vì sao?

Cảnh dục lúc này lúc khác. Người trong cõi Dục còn có cơ hội để bị đối diện quả xấu đời trước. Cho nên tâm biết cảnh dục lúc này lúc khác, lúc thích lúc không thích. Khi chúng ta còn sống trong cõi dục mới còn cơ hội chịu quả xấu đời này đời trước. Như trước kia tui trộm cắp, hành hạ chúng sanh, chửi bới người khác nên bây giờ tui mới bị người khác chửi bới, đánh đập, hành hạ, bỏ tù bắt nhốt, oan sai đủ thứ.

Nếu tui vào cõi thiên, cõi phạm thiên trở lên thì những chuyện đó không còn nữa. Những chuyện trái ý nghịch lòng chỉ có ở cõi dục chứ không có ở cõi thiên. Cho nên hễ mình còn thích cảnh Dục thì mới sống ở cõi Dục. Chính vì cõi dục lúc này lúc khác nên còn thích trong cảnh Dục thì còn sanh về cõi Dục. Mà còn sanh về cõi Dục thì còn phải chịu cả hai mặt trái và phải của cảnh Dục, thế là có tham và có sân. Nếu không thích trong Dục nữa thì tu thiên Sắc giới, sanh về cõi Phạm thiên Sắc giới, ở đó dứt khoát không có gì làm cho mình bực mình. Cho nên Phạm thiên không có tâm sân vì Phạm thiên không còn thích cảnh dục nữa. Cao thêm 1 bậc nữa là phạm thiên Vô sắc còn đã nữa, họ không thấy không nghe cái gì nữa, chỉ có tâm thức mà không có hình thể sắc tướng. Nếu bà con nào nghe giảng tới đây trước mặt có cuốn sách thì tốt, còn không thì lấy tờ giấy ra vẽ vòng tròn, để dùm tui như thế này:

Vô minh (phiền não) --> Hành (thiện có ác có) --> Thức (vô ký, không thiện không ác; tâm đầu thai không thiện không ác vì nó là tâm quả) --> Danh sắc đầu đời (vô ký, không thiện không ác) --> lục nhập, là 6 căn là quả của thiện ác đời trước, không phải là thiện ác, 6 căn cũng không có thiện ác mà là vô ký --> xúc, bản thân xúc cũng không có thiện ác --> Thọ, bản thân thọ không có thiện ác. Quan trọng chỗ này Thọ --> Ái (phiền não) --> Thủ (phiền não) --> Hữu (vừa thiện vừa ác vừa vô ký). Nghiệp hữu thiện thì nó là thiện, nghiệp hữu bất thiện thì nó là ác, sanh hữu là vô kí. Hữu duyên Sanh (vô ký, không thiện, không ác) --> Sầu bi khổ ưu não (phiền não). 48:15

[09/10/2022 - 08:56 - 77july2015]

48:18 Như vậy các vị liễu vô dùm tui vòng tròn Duyên Khởi, có cái là phiền não, có cái là pháp thiện. Cái nào là thiện và ác thì đó là pháp nhân - nhân thiện nhân ác, còn mấy cái kia là pháp quả. Như vậy, nguyên vòng tròn Duyên Khởi chỉ là dòng chảy của nhân của quả mà thôi. Trong đó, có cái là phiền não, có cái không phải là phiền não mà chỉ là những mắt xích thừa tiếp lẫn nhau cho thiện ác làm việc mà thôi. Hôm qua có ai đó nói rằng tập đế là 12 duyên khởi, cái đó tào lao. Mình phải biết chi pháp, là thành tố nào đã làm nên 4 đế. Thứ nhất, khổ đế là tất cả mọi hiện hữu. Tập đế chỉ là 1 tâm sở tham thôi. Nhìn vào vòng chảy Duyên Khởi, chỗ nào có bóng dáng của tham thì có Tập đế ở đó.

Bữ nay, tui giảng mà tui không ghi là vì sao? Vì có 1 nhân vật tào lao đã than phiền lúc này sư giảng sư khoái gõ quá mà sư không lo giảng, tui nghe tui ghét, tui không thèm ghi nữa. Tại sao tui ghi? Bởi vì phải ghi những chỗ quan trọng để bà con biết đường bà con nhớ. Để tự bà con ghi thì ghi trời ơi quá, ghét quá tui không thèm ghi. Quý vị về so mấy cái note bữa nào tui ghi nhiều, cái note nó khác, bữa tui không ra tay thì nhìn nó mắc cười lắm, nhìn ngộ ngộ. Họ nói nghe không đã, ghét không thèm nghe nữa, trùm mền đi ngủ hoặc là viết message cho mấy người họ phổ biến thông tin, gửi tin cáo phó, bữa nay họ đã yên giấc rồi. Họ nói là họ không muốn nghe nữa bởi vì sư gõ nhiều quá, bữa nay tui bực không thèm ghi nữa, tự các vị ghi để coi nó kì dữ lắm, nó nghèo xác xơ. Mọi hiện hữu là khổ, khổ đế, vì chúng nằm gọn trong ba khổ - khổ khổ, hành khổ, hoại khổ. Tập đế là tham trong Khổ đế. Diệt đế là sự vắng mặt của Tập đế. Đạo đế là con đường hành trì nào đi ngược lại Tập đế. 51:45 Con đường đó có nhiều cách nói: là Bát Chánh Đạo, là Tam học, là Thất Giác Chi, là Tứ Niệm Xứ, hay là 37 phẩm trợ đạo cũng được. Không phải là khư khư con số 8 như nhiều bà con đã bị; cứ mở miệng ra là đạo đế là con số 8 thì nó kẹt lắm. Các vị đã học a tỳ đàm rồi, hoặc coi sách rồi, con số 8 là một trong 1001 cách mà đức Phật ngài gọi tên, ngài phân tích con đường tu chứng. Con số 8 này không phải là duy nhất, nếu các vị nói con số 8 này là con số tuyệt đối thì tui hỏi các vị sao khi mà Đức Phật dạy: Tứ Niệm Xứ là con đường duy nhất dẫn đến giải thoát, chấm dứt khổ ưu, thành tựu thánh trí, chứng ngộ Niết bàn. Ở đây mình đâu thấy số 8 nào đâu. Nội dung thì có nhưng trong con số chỉ nhắc ở đây con số 4 thôi. Cuối cùng đừng có chết cứng trong con số 4, số 8, số 5. Đó là cái chết của từ hải, chết đứng, chết rồi mà không bỏ xác, không nằm xuống được. Không phải trong truyện kiều mới có từ hải mà trong cuộc sống có tử từ hải, tức là hiểu chưa tới, hiểu tào lao nên mới chết đứng giữa đồng như vậy. Thà tu từ từ chứ đừng bao giờ làm từ hải.

53:33 Trong giáo lý duyên khởi, đức Phật ngài dạy, trong dòng chảy luân hồi có 3 cái: phiền não luân hồi, nghiệp luân hồi, quả luân hồi. Trong dòng chảy, có cái là phiền não, có cái phải hiểu nó là nghiệp.

- Phiền não: Vô minh, ái, thủ.

- Nghiệp luân hồi: cái nào có chữ thiện ác. Ví dụ: 3 hành thiện ác, nghiệp hữu thiện ác.

- Quả luân hồi: phần còn lại.

Dòng chảy luân hồi chỉ là sự tiếp nối của nhân và quả. Trong dòng chảy, có cái là phiền não, có cái không thuộc về phiền não. Theo kiểu kỳ không ông kỳ đà, kỳ đà cha các kè, các kè mẹ kỳ không (...) nó cứ đi vòng vòng như vậy. Vân Tiên công mẹ chạy ra, đụng phải cột nhà, công mẹ chạy vô. Vân Tiên công mẹ chạy vô, đụng phải cái bò, công mẹ chạy ra. Cứ như vậy, cái này là quả của cái trước, nhưng là nhân của cái sau. Có 1 điều, có nhân là phiền não, có nhân không phải phiền não. Giống như bà cố đẻ ra bà ngoại, bà ngoại đẻ ra má, má đẻ ra mình; nhưng bà sơ là người giàu, bà cố là người nghèo, bà ngoại lại giàu, mẹ lại nghèo, mình thì giàu. Nói sơ thì bà sơ là nhân của bà cố, bà cố là nhân của bà ngoại, mà mấy cái nhân này khác nhau, có bà thì nghèo, có bà thì giàu. Ở đây cũng vậy, có nhân là phiền não, có nhân không phải phiền não.

Trong kinh phân tích cho mình thấy như vậy, dòng chảy luân hồi không phải là một ai, không phải là sự có mặt của một chúng sinh nào a b c s nào hết mà nó là, trong kinh gọi là khandhapati, sự tiếp nối của năm uẩn. Ngài Xá Lợi Phất gọi dòng luân hồi là khandhapavatti, sự hoạt động của năm uẩn. Do tác động của phiền não nó tạo ra cái kia. Sáu căn đời này làm ra bởi 6 ái đời trước. Đời trước, do mình thích 6 trần cho nên đời này mình có 6 căn. Đời này nếu mình không tu hành, không đắc chứng thánh quả niết bàn mà tiếp tục sống bằng phiền não thì 6 căn đời này tuy là quả của đời trước nhưng nó là cái nền cho 6 ái trong hiện tại xuất hiện. Sáu căn đời này là quả của 6 ái đời trước, bản thân 6 căn không là thiện ác, nhưng ở người không có tu tập thì chúng là cơ hội cho 6 ái. Sáu ái đời này là điều kiện cho 6 căn đời sau. Sáu căn đời nào cũng là điều kiện cho 6 xúc, 6 thọ, vấn đề ở chỗ đó, có thể 6 ái, 4 thủ, 2 hữu, tứ sanh, các khổ nói chung, nếu mình không có tu tập.

4 thủ là dục thủ, kiến thủ, giới cấm thủ và ngã chấp thủ. Dục thủ là sự nắm chặt trong 5 dục; kiến thủ là sự nắm chặt trong các quan điểm nhận thức sai lầm; giới cấm thủ là sự nắm chặt trong lối hành trì, đạo này đạo kia, thờ lửa thờ bò; ngã chấp thủ là sự nắm chặt trong ý niệm tôi, của tôi. Dục thủ là sự nắm chặt trong 5 dục, thích nghe tiếng này, hình ảnh kia, mùi này vị nọ. Kiến thủ là sự

nắm chặt trong các quan điểm nhận thức; có nhiều người đời sống của họ đơn giản, họ không thích gì hết, không thích ăn ngon mặc đẹp nhưng mà họ nghiền ngẫm sách vở, kiến thức coi đó ghê gớm lắm. Người này tui có gặp, đối với họ đời sống vật chất không nghĩa lí gì hết, họ gần như không mê gì hết nhưng mà họ coi nặng quan điểm tư tưởng coi như họ hay và giỏi. Những người mà mình thấy bây giờ, họ có vẻ không tha thiết trong 5 dục thì nó do nhiều nhân duyên chứ không phải chỉ có 1 là họ thiếu dục, tu hành nhiều kiếp, không chắc đâu. Có thể do điều kiện trước mắt không cho phép họ thấy biết những thứ thực sự hấp dẫn với họ. 1:02:00

[09/10/2022 - 09:14 - 77july2015]

1:02:00 Như trong kinh nói, nhiều kiếp bò tát ngài không thích phụ nữ vì ngài ở trên phạm thiên xuống, ngài không thích. Gia đình, cha mẹ mới nặn nỉ ngài lấy vợ sinh con nối dõi tông đường mà ngài nói - Con thưa thiết, con thương cha mẹ nhất đời, con biết cha mẹ muốn gì, mà sao con nhìn mấy bà con ón quá đi, nó lạnh xương sống, bây giờ kêu con lấy vợ chắc con thấy chết nó dễ hơn. Ba má mới nói - Không ai ép ai hết, ép dầu ép mỡ không có ép duyên. Giờ ba má cho con thấy ai con thích thì báo cho biết, ba má ngài mới bố trí nhân sự, gài sâu cắm chặt các cơ sở quần chúng. Bò tát đi đâu cũng có mấy cô bóng sắc đảo tới đảo lui. Cuối cùng ngài cũng gặp đúng người ngài thương, mà thương là bà dadu. Tại sao? Những người nữ khác họ không có được cái đoạn chính như bà, họ không có trí tuệ, đức hạnh như bà. Đàn bà mà đầu mày, cuối mắt nhìn ngang liếc dọc, ồng ẹo đơng đưa, ngài nhìn thấy không ép phê. Nhưng bà này nói năng cẩn trọng, kín đáo, chơn minh. Theo tình tình phụ, tình hình người ta không cần tới mình thì mình thấy mình bị cuốn hút. Lúc đó ngài mới ngộ ra 1 điều - Thì ra mình cũng không phải cao siêu gì, chẳng qua mình chưa tìm đúng đối tượng, tìm đúng rồi thì chết dịch. Cho nên, bò tát phải tu nhiều kiếp lắm, ly dục càng lúc càng tinh tiến, phát triển, cái dục càng lúc càng mòn càng mỏng. Đến lúc cuối cùng ngay năm 29 tuổi, đi dạo cửa thành thấy 4 cảnh lão, bệnh, tử, tăng xong rồi, về đêm đó nghe tin dadu có con trai đầu lòng; một người như ngài sung sướng sung sướng vui vui về về 29 tuổi hoa mộng, tuổi vàng, sinh lực tràn trề, đâu phải bệnh hoạn chán đời. Vậy mà nghe tin đứa con đầu đời, ngài nói là Rāhu jāto bandhanam jātan, thêm một sợi dây trói buộc nữa rồi. Lúc đó hầu cận nghe liền mách với vua Tịnh Phạn rằng Thái tử đã nói vậy. Vua nghe mừng rỡ: Hay quá, vậy là dính rồi. Thế là ta sẽ đặt tên cháu nội của ta tên là Rahula, nghĩa đen là sự trói buộc, chuyển qua chữ việt nam kêu bằng gì ta. 1:05:14

[10/10/2022 - 08:52 - 77july2015]

qNL58zn7

1:05:08 Có nhiều chữ hay lắm. Bên tiếng Pāli có ngài tên là Ratthapala dịch ra là Bảo Quốc, thiên sư Uttamasara dịch ra là Chí Tài, sara là lõi cây, tiếng hán là tài, uttama là vô thường, cao nhất, vô địch. Còn vị Rahula kiếm cái tên nào theo tiếng Hán có thể gọi là “Thằng Thúc” (sự trói buộc). Đến kiếp cuối cùng, khi nghe có đứa con đầu lòng ngài mê không nổi, ngài chán.

Đêm đó có tiệc tùng trong cung lớn lắm, bao nhiêu trai thanh gái lịch đổ về, hoàng thân quốc thích, rượu thịt ê chề, đàn ca hát xướng, hoa đăng rực rỡ. Mọi người no say chè chén rồi ngủ quên; buổi khuya ngài đi ngang phòng thấy mấy cô cung tần đầu hôm lòe loẹt bây giờ nhòe nhoẹt, tóc tai bung xức, chảy nước miếng, ngáy, nằm không đoan chính, người này gác lên người kia, mắt mở trừng trừng, răng nghiến trèo trẹo. Nản quá, ngài dứt khoát phải đi. Ngài bước qua phòng bà dadu ngài nhìn bà dadu đang nằm kế bên hoàng tử Rahula, ngài nghĩ ngày thành đạo sẽ quay về độ cho hai người. Rồi ngài quay lưng đi không nhìn lại.

Cứ vậy 7 năm trời đặng đặng. Bà dadu sáng thời nghe tin vậy, một lòng thủ tiết thờ chồng nuôi con; nàng không còn sống như một đệ nhất phu nhân nữa mà cho người tìm vải nâu sòng đằm bạc, đơn sơ, rẻ tiền, dễ kiếm về mặc và sống như một nữ tu trong đan viện như dòng kín của thiên chúa giáo vậy đó, không còn phấn son trang điểm châu ngọc như thuở nào nữa. Cứ như vậy cho đến ngày Đức Phật trở về cung, thuyết pháp độ cho vua Tịnh Phạn đắc Tu-đà-hoàn. Ngài hỏi: - Có phụ vương ở đây, có di mẫu Gotami ở đây, có tất cả mọi người ở đây sao không thấy dadu? Vua nói: - dadu không đến và nói nếu Thế Tôn có nghĩ đến nàng thì sẽ đến, nếu không có duyên thì thôi, Yasodhara không dám có mặt, quấy rầy làm bận mắt. Đi bên cạnh Ngài lúc ấy là hai mươi ngàn tỷ kheo, với 2 vị Thượng thủ xá lợi phát và mục kiên liên, ngài nói - Tất cả chư tăng hãy ở lại đây, chỉ mình Như

Lai và 2 vị thượng thủ đi vào thâm cung mà thôi, chứ ngài không đi 1 mình. Ngài dặn - Xá Lợi Phất và Mục Kiền Liên nếu thấy gì cũng lặng yên không nên can ngăn.

Khi đi vào thâm cung, Ngài thấy chỗ ngồi ngày xưa của Ngài trong cung 7 năm trời vẫn nguyên vẹn như ngày. Mỗi ngày đều có hoa tươi, không đê héo, chỗ ngồi luôn sạch bóng như thể người xưa lát nữa sẽ trở về, khiếp như vậy suốt 7 năm trời. Khi Ngài ngồi xuống thì nàng “tóc Nhung phủ lấy chân ngài, như lau cát bụi non đòai còn vương”. Nàng phủ tóc nàng chà hai bàn chân Ngài và khóc. Ngài giảng cho nàng nghe một câu: - các pháp do duyên mà có, có rồi phải mất. Dĩ nhiên ngài giảng cách khác, nhưng tinh thần nó là vậy. Mọi hiện hữu là khổ, mọi đam mê chỉ là đam mê trong khổ, sự vắng mặt đam mê chính là cứu cánh thoát khổ, đi ngược lại tinh thần của niềm đam mê chính là con đường thoát khổ. Lập tức nàng chứng Tu-đà-hoàn; ngay khi chứng tu đà hoàn, nàng liền lùi ra xa 11 mét ranh. - Con người đang ngồi trước mặt mình là bậc Đạo sư Vô thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, Tứ sanh từ phụ, Thiên nhân chi Đạo sư. Mình có thể chết 3000 lần nhưng không thể nào chạm một sợi tóc vào gót chân của con người đó nữa, vì con người đó chính là Phật bảo. Nói đến đây tui vẫn nổi da gà, quý vị có tin không?

Các vị tưởng tui đi lạc đề, không, tui đang nói về dòng duyên khởi.

Tám thân của Bồ tát cũng là sáu căn do nghiệp tham ái đời trước tạo ra. Tuy nhiên với sự hỗ trợ của thiện pháp tức là Ba-la-mật trong suốt hai mươi a-tăng-kỳ và một trăm ngàn đại kiếp. Cho nên bây giờ lục căn lục nhập đó so với lục nhập khác hơi ngộ ngộ chút. Lục nhập khác quá cao, quá thấp, quá đen, quá trắng, quá mập, có mùi riêng khó ngửi, khó nhìn; lục nhập của Ngài là sự hội tụ của ba mươi hai đại nhân tướng. Lục nhập đó đến năm 29 tuổi bèn chán, không muốn tiếp xúc với sáu trần nữa nên bỏ vô rừng, chỉ thấy màu xanh của lá màu vàng của đất và màu xám của đá rừng mà thôi. Lục nhập đó trải qua sáu năm khổ hạnh nơi rừng già Uruvela thì đến năm ba mươi lăm tuổi lục nhập đó vĩnh viễn không còn biết đến sáu ái, vĩnh viễn chia tay bốn thủ, vĩnh viễn chia tay hai hữu và vĩnh viễn chia tay tứ sanh (noãn, thai, thấp, hóa) từ đó vĩnh viễn không còn sầu bi khổ ưu não. Bà Gotami, nàng Yasodhara, ngài Rahula, ngài Anuruddha, ngài Ānanda cũng vậy.

Còn mình thì 6 căn do nghiệp tham ái phiền não đời trước mà có, rồi thì bây giờ 6 căn tiếp tục là điều kiện cho 6 xúc, 6 thọ, 6 ái; 6 ái tiếp tục là điều kiện cho 4 thủ; 4 thủ tiếp tục là điều kiện cho 2 hữu; 2 hữu tiếp tục là điều kiện cho tứ sanh, và tứ sanh tiếp tục là điều kiện cho sầu bi khổ ưu não. Chúng ta như là những con bò khát nước, vục mõm vào trong nồi nước muối. Khát nước mà uống nước muối, càng uống càng khát. Chúng ta như người bị lác, càng gãi càng ngứa, càng ngứa càng gãi. Chúng ta chạy trốn cái khổ bằng cách đầu tư cái khổ, vì sao vậy, vì do vô minh trong Bốn Đé, không biết rõ mọi hiện hữu là khổ vì chúng nằm trong ba khổ, không biết rõ tất cả đam mê của chúng ta chỉ là đam mê trong khổ, không biết rõ cứu cánh hết khổ phải là sự vắng mặt nguyên nhân sanh khổ. Chúng ta càng không biết được rằng con đường thoát khổ chính là đi ngược lại tinh thần Tập đế. Đó là mười hai Duyên Khởi.

Chúng tôi có việc, phải ngưng ở đây. Hẹn quý vị tuần sau. Mong rằng lần sau phải dứt điểm bài kinh Duyên Khởi, có nhiều cái ly kì, một phần tui lu bu, một phần cố ý không giảng nữa vì muốn dành trọn cái đuôi kinh duyên khởi cho lần sau. Chúc các vị một ngày vui.

**XIN LƯU Ý:
ĐÂY CHỈ LÀ BẢN CHÉP NHÁP
CHƯA ĐƯỢC SƯ GIÁC NGUYÊN HIỆU ĐÍNH.
QUÝ PHẬT TỬ TẠM THỜI CÓ THỂ DÙNG LÀM
TÀI LIỆU NGHIÊN CỨU CHO RIÊNG MÌNH.
XIN TRÁNH IN ẮN PHỔ BIẾN.**

www.toaikhanh.com

TOAIKHANH.COM